

VIỆT NAM TỔ QUỐC EM

I. ĐỌC – HIỂU

Em hãy đọc bài “*Thư gửi các học sinh*” trong sách SGK Tiếng Việt 5 tập 1, trang 4 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác? (có thể chọn nhiều đáp án)

- A. Là ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.
- B. Là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- C. Từ ngày khai trường này trở đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.
- D. Là ngày các em được vui vẻ đến trường gặp lại thầy cô, bạn bè.

Câu 2. Trong thư Bác Hồ đã tưởng tượng ra các bạn học trong ngày đầu khai trường của nước Việt Nam độc lập như thế nào?

- A. Các bạn học sinh e sợ, rụt rè khi lần đầu tiên tới lớp mới, trường mới.
- B. Các bạn học sinh khóc lóc vì phải xa bố mẹ tới ngôi trường mới.
- C. Cảnh tượng nhốn nháo, loạn lạc, các bạn học sinh òa khóc trong vòng tay thầy cô, bè bạn.
- D. Cảnh tượng nhộn nhịp, tung bừng các bạn học sinh vui vẻ vì sau bao lâu, bao cuộc chuyển biến lại được gặp thầy gặp bạn.

Câu 3. Con hiểu như thế nào về câu nói sau của Bác “*Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao đồng bào Việt Nam*”?

- A. Các em thật may mắn.
- B. Các em có cuộc sống sung sướng hơn những người đã hi sinh.
- C. Các em cần phải biết ơn những người đã hi sinh để cho mỗi người chúng ta có được cuộc sống an bình như ngày nay.
- D. Những người hi sinh là những người xấu số.

Câu 4. Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì?

- A. Phải sống vui tươi, hạnh phúc sau khi đã trải qua những cuộc chuyển biến khác thường.
- B. Phải tăng cường buôn bán phát triển đất nước.
- C. Phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta phải theo kịp các nước khác trên toàn cầu.

- D.** Phải xây dựng thêm nhiều toà nhà cao ốc, trung tâm thương mại làm sao cho chúng ta trở thành một cường quốc.

II. LUYỆN TẬP.

Bài 1. Điền vào chỗ trống các âm, vần thích hợp (thêm dấu thanh khi cần):

a) Điền c hoặc k :

__ánh đồng __ẻ chuyện __ì diệu __âu cá

b) Điền *g* hoặc *gh*:

on gàng é thăm i nhớ ười quà

c) Điền *ng* hoặc *ngh*:

_____ e ngóng _____ i ngò _____ ăm nghĩ _____ ần nại

Bài 2. Phân biệt sắc thái nghĩa những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau:

a) Những khuôn mặt trắng bệch, những bước chân nặng như đeo đá.

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by light blue lines. There are 20 columns and 15 rows of squares. A thicker vertical line runs down the center, separating the first 10 columns from the last 10 columns. A thicker horizontal line runs across the middle, separating the top 7 rows from the bottom 8 rows. These two thicker lines intersect at the center of the grid.

b) Bông hoa huê trắng muốt.

c) Hạt gạo trắng ngần.

A full-page sheet of white graph paper with a light blue grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. There are no margins or additional markings on the page.

d) Đàn cò trắng phau.

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line across the middle. The grid is composed of small squares, with the top half having a dashed horizontal line and the bottom half having a solid horizontal line. The grid is used for drawing and writing.

e) Hoa ban nở **trắng xóa** núi rừng.

Bài 3. Tìm những từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong từng câu dưới đây:

a) Bóng tre trùm lên âu yếm làng tôi.

A large sheet of graph paper with a grid of small squares, used for plotting or drawing. The grid consists of approximately 20 columns and 15 rows of squares. The paper is white with black grid lines.

b) Đưa bé rất chóng lớn, người tiêu phụ **chăm nom** như con đẻ của mình.

c) Ngôi nhà **nhỏ** trên thảo nguyên.

Bài 4. Xếp những từ sau thành 4 nhóm đồng nghĩa:

nam, nữ, xinh xắn, to lớn, gái, trai, đẹp đẽ, vĩ đại

a)

b)

c)

d)

Bài 5. Chọn từ thích hợp nhất trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu sau:

- a) Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ (*nhô, mọc, ngoi*) lên sau lũy tre làng.
- b) Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng lúa (*vàng hoe, vàng óng, vàng ối*).
- c) Mưa tạnh hẳn, một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu (*chiếu, soi, rọi*) xuống rừng cây.
- d) Mẹ và tôi say sưa (*nhìn, xem, ngắm*) cảnh bình minh trên mặt biển.

Bài 6. Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trên nương rẫy, cánh đồng, đường phố, công viên ...).

